

Bản án số: 29/2020/DS-ST

Ngày: 03- 7-2020

V/v tranh chấp: “Hợp đồng mua bán
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Tấn Thọ

Ông Trần Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2020/TLST- DS ngày 05 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp: “*Hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST – DS ngày 29 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên Tòa số: 35/2020/QĐST- DS ngày 16 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phạm Minh M, sinh năm: 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh T.

- Bị đơn:

1. Nguyễn Hoàng V, sinh năm: 1973 (Vắng mặt)

2. Nguyễn Thị Tố N (L), sinh năm: 1977 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/6/2019, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án thể hiện trong hồ sơ và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn anh Phạm Minh M trình bày:

Anh là chủ cửa hàng bán thức ăn mang tên Minh M. Anh đã bán thức ăn heo cho vợ chồng anh Nguyễn Hoàng V và chị Nguyễn Thị Tố N (L) đã trên 10 năm. Hình thức mua bán thức ăn là người bán gói đầu tròn gói cho người mua, người mua thức ăn trả tất 01 lần, trả tiền mặt khi xuất chuồng bán heo. Vợ chồng anh V, chị N mua thức ăn chủ yếu là chăn nuôi heo bán thịt, nuôi trang trại. Mua bán anh có ghi sổ tay, mỗi chuyến giao thức ăn heo anh đều có ghi chép sổ theo dõi người mua và người bán mỗi người 01 sổ để còn đối chiếu, sổ thông thường ghi số lượng hàng giao, giá cả để tính tiền, 01 tuần anh giao hàng thức ăn cho người chở tận nhà người mua. Thời gian đầu mua bán, vợ chồng anh V, chị N thanh toán tiền đúng theo thỏa thuận. Tuy nhiên, từ ngày 03/9/2018 đến ngày 23/4/2019 vợ chồng anh V, chị N mua thức ăn heo nhiều lần, đến chuyển nuôi heo cuối cùng thì 02 bên kết nợ lại vợ chồng anh V, chị N còn nợ anh số tiền mua thức ăn là 115.568.000 đồng, hai bên có lập biên bản xác nhận công nợ vào năm 2019, xác lập trước khi anh khởi kiện. Vợ chồng anh V, chị N có ký tên, viết họ tên xác nhận công nợ. Quá trình mua bán thức ăn anh V chồng chị N có phụ nuôi heo, điện thoại anh lấy thức ăn heo để chăn nuôi. Số tiền nợ này anh đã gặp vợ chồng anh V, chị N yêu cầu thanh toán nợ nhưng chị N nói với anh khi nào bán tài sản chung vợ chồng là đất và nhà thì mới trả nợ nhưng đến nay vẫn không thanh toán tiền nợ cho anh.

Nay anh M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng anh V, chị N phải liên đới trả số tiền nợ thức ăn heo là 115.568.000 đồng, không yêu cầu trả lãi suất.

Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn anh M vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đối với anh V, chị N, anh không đồng ý cho trả dần hằng tháng là 1.000.000 đồng.

*Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 02/3/2020 và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn chị Nguyễn Thị Tố N (L) trình bày:

Chị hoàn toàn thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn, anh Phạm Minh M. Số tiền nợ 115.568.000 đồng anh M khởi kiện là nợ chung của vợ chồng, lúc còn chung sống vợ chồng có chăn nuôi heo để phát triển kinh tế gia đình, nuôi số lượng lớn, ít nhất là 20 con, nhiều nhất hơn 100 con. Lúc vợ chồng chăn nuôi heo chủ yếu lấy thức ăn heo từ cửa hàng của anh M. Hai bên giao dịch có ghi sổ tay theo dõi, thông thường 01 tuần anh M giao thức ăn 01 lần. Mỗi lần lấy thức ăn heo có khi chị liên hệ có khi anh V, chồng chị. Chị và chồng là anh Nguyễn Hoàng V ly hôn năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Lúc ly hôn vợ chồng chị khai không có nợ chung, tài sản chung tự thỏa thuận phân chia. Lý do là để cả hai thỏa thuận tài sản chung vợ chồng trả nợ nhưng anh V không đồng ý bán tài sản để trả nợ thức ăn heo cho anh M nên chị không có tiền để trả nợ cho anh M. Vợ chồng chị hiện nay vẫn còn sống chung nhà. Số tiền nợ 115.568.000 đồng vợ chồng chị có ký xác nhận công nợ với anh M vào năm 2019. Chị thừa nhận vợ chồng chị còn nợ tiền thức ăn heo của anh M là 115.568.000 đồng, chị đồng ý trả số tiền nợ này cho anh M, chị $\frac{1}{2}$, anh M $\frac{1}{2}$ cùng trả số tiền nợ. Đây không phải là nợ riêng của chị.

*Tại biên bản hòa giải ngày 28/4/2020, bị đơn anh Nguyễn Hoàng V trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Tố N (L) ly hôn vào năm 2018. Số tiền nợ 115.568.000 đồng hình thành sau khi anh và chị N đã ly hôn, anh M bán heo giống và thức ăn heo cho chị N để chị N chăn nuôi nhưng anh và chị N vẫn sống chung nhà. Anh chỉ phụ N nuôi heo, bán heo thì N lấy tiền hết, anh không có sử dụng. Anh cũng không có ký hợp đồng mua bán heo giống, thức ăn heo với anh M. Biên bản xác nhận công nợ số tiền 115.568.000 đồng anh có ký tên, viết họ tên. Việc anh ký tên, viết họ tên vào biên bản xác nhận công nợ số tiền 115.568.000 đồng là chỉ xác nhận công nợ chứ không có

nghĩa vụ trả nợ cho anh M. Nay anh M khởi kiện anh và chị N cùng trả số tiền nợ 115.568.000 đồng, anh không đồng ý vì anh không có giao dịch mua bán heo giống và thức ăn heo với anh M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng của các đương sự tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng V đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Đại tổng đạt và nhận hợp lệ các văn bản tố tụng để xét xử đến lần thứ 2 nhưng anh V vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh V là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[1] Anh Phạm Minh M khởi kiện vợ chồng anh Nguyễn Hoàng V và chị Nguyễn Thị Tố N (L) phải trả số tiền nợ thức ăn heo là 115.568.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, chị N hoàn toàn thừa nhận có mua thức ăn heo tại cửa hàng anh M để chăn nuôi và hiện còn nợ số tiền đến nay chưa trả là 115.568.000 đồng. Lời khai thừa nhận này của chị N phù hợp với biên bản xác nhận công nợ mà nguyên đơn anh M cung cấp, có chữ ký, chữ viết của chị N thể hiện tại biên bản xác nhận công nợ (Bút lục số 39) nên Hội đồng xét xử công nhận. Riêng bị đơn anh Nguyễn Hoàng V cho rằng số tiền nợ thức ăn heo 115.568.000 đồng là nợ riêng của chị N sau khi anh và chị N ly hôn năm 2018, không phải nợ chung vợ chồng lúc còn chung sống nhưng anh V không có chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của anh là có căn cứ để chấp nhận. Mặc khác, tại biên bản xác nhận công nợ (Bút lục số 39) có nêu: “*Bà Nguyễn Thị Tố N và ông Nguyễn Hoàng V xác nhận có nợ ông Phạm Minh M số tiền mua thức ăn gia súc là*

115.568.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu năm trăm sáu mươi tám ngàn đồng)”, phía dưới biên bản có chữ ký, chữ viết họ và tên chồng Nguyễn Hoàng V, vợ Nguyễn Thị Tố N. Điều này đã khẳng định số tiền nợ thức ăn heo 115.568.000 đồng anh V và chị N đều biết nên xác nhận công nợ. Anh V cho rằng chỉ xác nhận công nợ chứ không có nghĩa vụ trả nợ cho anh M là hoàn toàn không có căn cứ. Số tiền nợ 115.568.000 đồng đến nay anh V và chị N chưa trả cho anh M là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Anh M khởi kiện anh V và chị N trả số tiền nợ 115.568.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật tại Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Anh M không yêu cầu trả lãi suất của số tiền nợ nêu trên. Đây là sự tự nguyện của anh M nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không xét đến.

[3] Nguyên đơn anh M khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh V, chị N cùng liên đới trả nợ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Số tiền nợ 115.568.000 đồng được hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa anh V và chị N, anh chị kết nợ và có ký xác nhận công nợ vào năm 2019. Chị N cho rằng chăn nuôi heo để phát triển kinh tế gia đình, anh V có biết và cùng chị phụ nuôi. Anh M cũng xác nhận điều này. Anh V cho rằng đây là nợ riêng của chị N sau khi ly hôn nhưng anh V không có chứng cứ chứng minh cho điều này nên lời trình bày của anh V là hoàn toàn không có căn cứ nên không chấp nhận. Mặc dù, hiện nay anh V và chị N đã ly hôn vào năm 2018 nhưng Hội đồng xét xử xác định đây là nợ chung của vợ chồng anh V, chị N lúc còn chung sống. Do đó, anh M khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh V, chị N cùng liên đới trả nợ là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh V, chị N phải có trách nhiệm liên đới cùng trả số tiền nợ 115.568.000 đồng cho nguyên đơn anh M là đúng quy định pháp luật tại Điều 288 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 27, khoản 1 Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình. Trong đó: phần anh V có nghĩa vụ phải trả là 57.784.400 đồng, phần chị N có nghĩa vụ phải trả là 57.784.400 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh M được chấp nhận. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh V và chị N phải chịu án phí. Cụ thể:

- Anh V phải chịu: $57.784.400 \text{ đồng} \times 5\% = 2.889.200 \text{ đồng}$
- Chị N phải chịu: $57.784.400 \text{ đồng} \times 5\% = 2.889.200 \text{ đồng}$

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 288, 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 233 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, khoản 1 Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Minh M đối với anh Nguyễn Hoàng V và chị Nguyễn Thị Tô N (L) về việc đòi tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi heo.

2. Buộc anh Nguyễn Hoàng V và chị Nguyễn Thị Tô N (L) phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Phạm Minh M số tiền nợ 115.568.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Trong đó:

- Phần anh Nguyễn Hoàng V có nghĩa vụ phải trả số tiền là 57.784.400 đồng (Năm mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn bốn trăm đồng).

- Phần chị Nguyễn Thị Tô N (L) có nghĩa vụ phải trả số tiền là 57.784.400 đồng (Năm mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn bốn trăm đồng).

3. Ghi nhận anh Phạm Minh M không yêu cầu trả lãi suất của số tiền nợ nêu trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được

thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Anh Nguyễn Hoàng V và chị Nguyễn Thị Tố N (L) mỗi người phải chịu số tiền án phí là 2.889.200 đồng (Hai triệu tám trăm tám mươi chín nghìn hai trăm đồng).

Hoàn trả lại cho anh Phạm Minh M 2.890. 000 đồng (Hai triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0008038 ngày 05/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Nguyễn Hoàng V vắng mặt tại phiên Tòa cũng có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- (Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA)
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương